TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 192/2024/QĐST-HNGĐ	*Lấp Vò, ngày 09 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 347/2024/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số D, ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trương Minh D, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số D, ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Minh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Minh D tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Trương Quốc K, sinh ngày 03/10/2019 cho anh Trương Minh D trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Trương Quốc K hiện đang do anh D nuôi dưỡng).

Anh Trương Minh D không yêu cầu chị Nguyễn Thị Đ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trương Quốc K.

Sau khi ly hôn, anh Trương Minh D cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trương Quốc K. Chị Nguyễn Thị Đ không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Trương Minh D.

2.3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Minh D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Minh D thống nhất không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001414, ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị Đ được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Tân Khánh Trung;
(GCNKH số 57 ngày ĐK 25/7/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trần Hiến Cương